TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Thanh Quyên
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Quang Kim
Bà Nguyễn Thị Lại
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 03/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 01/2020/QĐXXST – HS ngày 02/01/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HS ngày 16/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giáp Quang M**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: số nhà 04, ngõ 116, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Đảng, Chính quyền, Đoàn thể: Không; Con ông: Giáp Bình A- đã chết; Con bà: Lương Thị A, sinh năm 1976; Không xác định được địa chỉ; Anh chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2015, bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" thời gian thử thách là 12 tháng. (Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi)

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 22/11/2019, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Thân Văn C**, sinh ngày 16/10/2002;

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, Chính quyền, Đoàn thể: Không; Con ông: Thân Văn C, sinh năm 1972; Con bà: HThị H, sinh năm 1973; Hiện đều trú tại thôn P, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Anh chị em ruột: Gia đình có ba chị em, bị cáo là con út;

Vợ; Con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên toà.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Thân Văn C: Chị Hoàng Thị H – sinh năm 1973 (là mẹ đẻ bị cáo) – Có mặt tại phiên toà.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị hại:

Anh Thân Văn H– Sinh năm 1993(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức Đ– Sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phạm Tiến H – sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Băc Giang.

3. Anh Lê Văn S– Sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Giáp Thị D – Sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Phạm Văn Q – Sinh ngày 10/3/2002 (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho anh Q: Bà Chu Thị T (mẹ đẻ anh Q) (Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

Anh Đinh Bảo L – Sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Quang M – sinh năm 1997 ở số nhà 04, ngõ 116, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có thời gian làm việc tại cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Thân Văn Hsinh năm 1993 trú tại Thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi nghỉ việc, giữa M và anh Hnảy sinh mâu thuẫn nên M nảy sinh ý định đột nhập vào cửa hàng của anh Htrộm cắp tài sản.

Buổi tối ngày 25/8/2019, M cùng Thân Văn C, sinh ngày 16/10/2002 trú tại thôn P, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, anh Phạm Văn Q, sinh ngày 10/3/2002 ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, anh Nguyễn Đức Đsinh năm 2001 ở thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (anh Đ hiện đang làm việc cho anh Thân Văn Hoàng) cùng đi chơi với nhau rồi về nhà anh Đ. Tại đây, M hỏi mượn xe mô tô của anh Đ thì được anh Đ giao cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng- đen- bạc (anh Đ khai là xe của cửa hàng nhưng không nhớ biển kiểm soát) và chùm chìa khóa, trong đó có chìa khóa xe và chìa khóa cửa hàng của anh HMượn được xe, M, C và anh Q đi trên hai xe mô tô về nhà

nghỉ 198 ở xã T, huyện Việt Yên. Khi về đến nhà nghỉ 198, M bảo C mượn xe mô tô của Q để cả hai đi chơi điện tử vì chiếc xe M mượn của anh Đ sắp hết xăng. C đồng ý hỏi mượn xe anh Q thì được anh Q giao cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B1- 999.85. Mượn được xe, C chở M đến một quán điện tử ở thôn M, xã Hoàng Ninh chơi điện tử. Cả hai chơi đến khoảng 01giờ 30 phút ngày 26/8/2019 thì M bảo C chở về nhà nghỉ 198. Trên đường đi, M rủ C đột nhập vào cửa hàng mua bán xe mô tô của anh H trộm cắp máy tính, C đồng ý rồi cả hai đi về nhà nghỉ 198. Về đến nơi, M mở cốp xe của anh Đ lấy 01 chiếc áo mưa bằng nilon màu xám rồi vào hành lang phòng nghỉ lấy 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu vàng. Sau đó, C điều khiển chiếc xe mô tô mượn của anh Q đèo M đến hàng mua bán xe mô tô của anh H.Trên đường, cả hai dừng xe để C mặc chiếc áo sơ mi dài tay màu vàng, M mặc áo mưa, đeo khẩu trang rồi nhặt 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh trắng che biển kiểm soát xe mô tô lại nhằm tránh sự phát hiện rồi tiếp tục đi đến cửa hàng của anh HKhi đến cách cửa hàng của anh Hkhoảng 30 mét thì C dừng xe lại đứng cảnh giới, còn M đi đến cửa hàng của anh H, dùng chìa khoá cửa hàng mượn của anh Đ trước đó mở khoá cửa đi vào trong cửa hàng. Vào được cửa hàng, M đi đến bàn để máy vi tính ở vị trí cạnh cửa ra vào tháo dây điện trộm cắp được 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung loại 24inch, 01 bàn phím không dây nhãn hiệu Eusono, 01 cây máy tính Mini nhãn hiệu Zotac, 01 chuột không dây nhãn hiệu Eusono, 01 củ sạc máy tính nhãn hiệu Samsung đem ra xe cùng C chở về nhà M cất giấu. Trên đường đi, C và M cởi, vứt áo mưa và áo sơ mi xuống ruộng và cả hai bị ngã xe nên màn hình máy tính rơi xuống đường bị vỡ. Khoảng 06 giờ cùng ngày, M và C đi xe mô tô về nhà nghỉ 198 để trả xe cho Q, rồi đến nhà trả xe cho anh Đ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, M và C đi taxi về nhà M lấy toàn bộ số tài sản trộm cắp được đem đến cửa hàng máy tỉnh ở số 23, đường H, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Phạm Tiến H, sinh năm 1990 trú tại đường T, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này, C trả tiền taxi hết 130.000 đồng, giữ lại 160.000 đồng, còn lại đưa cho M sử dụng.

Ngày 29/8/2019, anh Hcó đơn trình báo lên Công an xã T huyện Việt Yên.

Trong các ngày 29/8/2019 và 20/11/2019, Thân Văn C và Giáp Quang M đến đầu thú tại Công an huyện Việt Yên về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 31/8/2019, anh Hđến cửa hàng máy tính của anh H chuộc lại toàn bộ số tài sản do M và C trộm cắp đem đến bán, gồm 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính, 01 bàn phím không dây, 01 chuột không dây và 01 củ sạc máy tính hết số tiền 1.000.000 đồng rồi giao nộp tại Công an xã T, huyện Việt Yên.

Ngày 24/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 01 màn hình máy tính Samsung 24inch có trị giá 1.700.000 đồng, 01 bàn phím không dây nhãn hiệu Eusono có trị giá 100.000 đồng, 01 cây máy tính Mini Zotac có trị giá 1.200.000 đồng, 01 chuột không dây nhãn hiệu Eusono có trị giá 150.000 đồng, 01 củ sạc máy tính Samsung có trị giá 180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.330.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 129/CT - VKS ngày 30/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố các bị cáo Giáp Quang M và Thân Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên toà: Các bị cáo Giáp Quang M, Thân Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là không oan, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo Giáp Quang M đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Hsố tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo không yêu cầu bị cáo C và gia đình phải bồi thường cùng bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Giáp Thị D xác nhận bà đã bồi thường thay cho bị cáo M số tiền 3.000.000 đồng. Đến nay, bà không yêu cầu bị cáo M phải trả bà số tiền bà đã bồi thường thay cho bị cáo cũng như không yêu cầu bị cáo C và gia đình phải có trách nhiệm trả bà một phần tiền mà bà đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giáp Quang M, Thân Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Giáp Quang M từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 22/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 100 BLHS xử phạt bị cáo Thân Văn C 6 tháng cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTDS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến

của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, qua công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Giáp Quang M, Thân Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, tại cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Thân Văn Hsinh năm 1993 trú tại thôn C, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Giáp Quang M và Thân Văn C có hành vi trộm cắp 01 màn hình máy tính Samsung 24inch có trị giá 1.700.000 đồng, 01 bàn phím không dây nhãn hiệu Eusono có trị giá 100.000 đồng, 01 cây máy tính Mini Zotac có trị giá 1.200.000 đồng, 01 chuột không dây nhãn hiệu Eusono có trị giá 150.000 đồng, 01 củ sạc máy tính Samsung có trị giá 180.000 đồng của anh Thân Văn HTổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 3.330.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Giáp Quang M và Thân Văn C đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Giáp Quang M, Thân Văn C thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản là 3.330.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Giáp Quang M là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử.

Bị cáo Thân Văn C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo M xúi giục bị cáo C (là người dưới 18 tuổi) phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo M, C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo M tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C lần phạm tội đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, sau khi phạm tội các bị cáo M, C đã tự nguyện ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo.

[8] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Giữ vai trò đầu là bị cáo Giáp Quang M vì bị cáo là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tiếp đến là vai trò của bị cáo Thân Văn C là người cảnh giới, giúp sức.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, điều luật đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo M là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng bị cáo M không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Bị cáo C là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do các bị cáo hiện không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, bị cáo C đang ở chung với mẹ, bị cáo M đang ở cùng bác ruột nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hđã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

Bà Giáp Thị D xác định số tiền 3.000.000 đồng bà bồi thường cho anh Hthay cho bị cáo M là tiền của bà nhưng bà không yêu cầu bị cáo M phải trả bà số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Trong vụ án này, anh Phạm Văn Q là người cho M và C mượn xe mô tô nhưng anh Q không biết việc M và C sẽ sử dụng chiếc xe mô tô của mình vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Anh Phạm Tiến H là người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, tuy nhiên anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc áo sơ mi dài tay màu vàng và chiếc áo mưa màu xám, M và C khai vứt trên đường đi, không nhớ vị trí, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Giáp Quang M, Thân Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Giáp Quang M 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2019 đến ngày 22/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Thân Văn C 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho UBND xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 BLTTHS 2015 buộc các bị cáo M, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên